

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;  
Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1992; anh Sùng Mí Đ, sinh năm 1995;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 03 tháng 05 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con của chị Nguyễn Thị H và anh Sùng Mí Đ;
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 5 năm 2024 về việc thuận tình ly hôn và nuôi con của các bên tham gia hòa giải sau đây:
- Người yêu cầu:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; Thẻ CCCD số: 002192005576; Cấp ngày 27/6/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an; Địa chỉ: Tổ 14, phường Trần Phú, thành phố Hà G, tỉnh Hà G.

2. Anh Sùng Mí Đ, sinh năm 1995; Thẻ CCCD số: 002095010326; Cấp ngày 12/10/2022; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an; Địa chỉ: Tổ 04, thị trấn Cốc Pài, huyện Xí Mần, tỉnh Hà G.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyên sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 5 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 5 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Sùng Mí Đ nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Sùng Mí Đ nhất trí, sau khi ly hôn giao cho chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con Sùng Anh Th, sinh ngày 23/9/2017 và Sùng Phương Th, sinh ngày 23/10/2022. Anh Đông có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/ tháng/con. Tổng cộng là 6.000.000đ ( Sáu triệu đồng) /tháng. Do các con đang chung sống với chị Hiền. Vì vậy: Thời gian anh Đông giao con cho chị Hiền trực

tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục và cấp dưỡng tiền nuôi con từ ngày 01/6/2024 đến khi đủ 18 tuổi; người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng nuôi con là chị Nguyễn Thị H; Địa chỉ: Tổ 14, phường Trần Phú, thành phố Hà G, tỉnh Hà G. Phương thức cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng. Việc giao tiền cấp dưỡng theo số tài khoản 3450209183, ngân hàng BIDV, chủ tài khoản: Nguyễn Thị H.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, sau này chị Hiền và anh Đông có quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

*“Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.*

- Về chia tài sản, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Sùng Mí Đ cùng nhất trí tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP.HG;
- Chi cục THADS TP.HG;
- UBND P. Trần Phú, TP.HG;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thu Hiền**